

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA HANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 18/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh***

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**1. Ông Lương Quang Toán.**

**2. Ông Nông Văn Luân.**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 17/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

**Nông Văn Tiếp**, sinh ngày 23/01/1985; nơi sinh: Huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Bản Muông, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Thìn và bà Nông Thị Tô; có vợ: Sầm Thị Yển và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 08/2011/HSST (Chấp hành xong bản án ngày 16/01/2013). Bị cáo hiện đang tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Hoàng Văn Phương, sinh năm 1972;
2. Chị Hà Thị Thom, sinh năm 1974 do anh Hoàng Văn Phương làm đại diện theo ủy quyền;

Cùng cư trú tại: Thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Phương có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đăng Tiến Sỹ (Đăng Tiến Sỹ), sinh năm 1978;
2. Anh Đăng Văn Hà, sinh năm 1989;

Cùng cư trú tại: Thôn Bản Muông, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Bàn Văn Dìn, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Bản Muông, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Tiếp, sinh năm 1985, trú thôn Bản Muông, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang do thường đến mua hàng tại nhà của anh Hoàng Văn Phương, sinh năm 1972, trú tại thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang và Tiếp biết vị trí thường để tiền bán hàng của gia đình anh Phương nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 18 giờ ngày 30/7/2018, Tiếp cùng Bàn Văn Dìn, sinh năm 1988 (trú cùng thôn) đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 97 B1-31713 (xe của Dìn) từ nhà xuống xã Đà Vị chơi và đến nhà anh Phương uống nước, Tiếp hỏi Dìn vay 60.000đ để mua Kim và gang tay về sửa máy cày, Dìn đồng ý. Vay được tiền Tiếp đi mua 01 chiếc Kim sắt mỏ nhọn nhãn hiệu BOSITOOLS và 01 đôi gang tay bằng vải (mục đích dùng để cắt khóa thực hiện hành vi trộm cắp), sau đó Tiếp và Dìn lên thôn Khuổi Tích, xã Đà Vị chơi. Khoảng 00 giờ ngày 31/7/2018, Tiếp hỏi Dìn cho mượn xe để về nhà, Dìn đồng ý, Tiếp điều khiển xe đi đến cách nhà anh Phương khoảng 200m (lúc này khoảng 00 giờ 10 phút cùng ngày), quan sát thấy nhà Phương đã đóng cửa đi ngủ, Tiếp đeo gang tay và dùng Kim thực hiện hành vi cắt khóa khoảng 01 giờ thì mở được cửa vào trong nhà và phát hiện 01 chiếc nồi nhôm màu trắng để trên bàn uống nước, trên miệng nồi đặt 01 chậu nhựa, kiểm tra thấy bên trong nồi có tiền, trong chậu có thẻ cào nạp điện thoại, Tiếp đã lấy trộm toàn bộ số tiền được 4.414.500đ (gồm nhiều mệnh giá khác nhau) và 85 (tám mươi năm) thẻ cào nạp điện thoại di động (gồm 59 thẻ của mạng Viettel và 26 thẻ của mạng Vinaphone - nhiều

mệnh giá khác nhau), có tổng trị giá 3.120.000đồng. Tổng số tài sản Nông Văn Tiếp trộm cắp được của gia đình anh Phương là: 7.534.500đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng).

Số tài sản trộm cắp được, Tiếp sử dụng 41 thẻ Viettel và 15 thẻ Vinaphone (đều có mệnh giá 20.000đồng, tổng giá trị 1.120.000đ) nạp vào 02 sim điện thoại của mình; còn số tiền Tiếp dùng để trả nợ cho anh Đăng Tiến Sỹ (Đăng Tiến Sỹ) 300.000đ, Đặng Văn Hà 200.000đ (Sỹ và Hà đều trú cùng thôn với Tiếp) và chi tiêu cá nhân hết 499.000 đồng; còn lại số tiền 3.415.500đ và 29 thẻ cào nạp điện thoại (gồm 18 thẻ Viettel và 11 thẻ Vinaphone, trị giá 2.000.000đ) Tiếp cất giấu tại nhà, đến khoảng 15 giờ ngày 31/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang phát hiện và thu giữ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, 01 Kim sắt mở nhọn nhãn hiệu BOSITOOLS, 01 đôi găng tay bằng vải, 11 thẻ cào mạng Viettel loại mệnh giá 100.000đồng và 07 thẻ loại 50.000đồng; 11 thẻ cào mạng Vinaphone loại 50.000đồng, 01 khóa dây màu xanh đứt  $\frac{1}{2}$  giữa vòng dây, số tiền 3.415.500đ (Ba triệu bốn trăm mười năm nghìn năm trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau 2.119.000đ (Hai triệu một trăm mười chín nghìn đồng). Bị hại Hoàng Văn Phương không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSNH ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nông Văn Tiếp về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Nông Văn Tiếp phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Tiếp từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim bằng kim loại; 01 đôi găng tay bằng vải màu xanh, trắng; 01 khóa dây;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn Tiếp: 01 điện thoại Nokia, vỏ màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Phương và chị Hà Thị Thom: 11 thẻ cào mạng Viettel loại mệnh giá 100.000 đồng và 07 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 11 thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và số tiền 3.415.500 đồng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/7/2018, tại nhà của anh Hoàng Văn Phương thuộc thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Nông Văn Tiếp đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của gia đình anh Phương, gồm: Số tiền 4.414.500đ (Bốn triệu bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) và 85 (tám mươi năm) thẻ cào nạp điện thoại di động có trị giá 3.120.000đồng (gồm 59 thẻ Viettel và 26 thẻ Vinaphone). Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp được xác định là 7.534.500 đồng (Bảy triệu năm trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng).

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng số: 23/CT-VKSNH ngày 17/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Nông Văn Tiếp về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để chi tiêu, sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 28/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang,

tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 08/2011/HSST (Chấp hành xong bản án ngày 16/01/2013), bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy trong vụ án này cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau 2.119.000đ (Hai triệu một trăm mười chín nghìn đồng), tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng liên quan đến vụ án:

- 01 kim băng kim loại; 01 đôi găng tay bằng vải màu xanh, trắng; 01 khóa dây không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại Nokia, vỏ màu đen của Nông Văn Tiếp không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tiếp nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- 11 thẻ cào mạng Viettel loại mệnh giá 100.000 đồng và 07 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 11 thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 50.000đồng và số tiền 3.415.500 đồng là tài sản thuộc sở hữu của anh Phương và chị Thơm nên trả lại cho anh Phương và chị Thơm.

[9]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[10]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Đặng Tiến Sỹ (Đàng Tiến Sỹ), anh Đặng Văn Hà và anh Bàn Văn Dìn quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo Nông Văn Tiếp, vì vậy không đề cập xử lý.

[11]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Tiếp phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Tiếp 08 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kim băng kim loại; 01 đôi găng tay bằng vải màu xanh, trắng; 01 khóa dây;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn Tiếp: 01 điện thoại Nokia, vỏ màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Phương và chị Hà Thị Thơm: 11 thẻ cào mạng Viettel loại mệnh giá 100.000 đồng và 07 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 11 thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 19/9/2018.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Phương và chị Hà Thị Thơm số tiền 3.415.500 đồng.

Toàn bộ số tiền trên Công an huyện Na Hang đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang thể hiện tại Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước huyện Na Hang ngày 03/8/2018.

*Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn Tiếp phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã Hồng Thái;
- UBND xã Đà Vĩ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Đức Quỳnh**

*Nơi nhận:*  
**ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
- TAND tỉnh TQ;  
- VKSND huyện, tỉnh;

**T/M HỘI**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.

**Lương Thị Huệ**